

Bản án số:18/2023/HS-ST

Ngày: 28/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào, ông Trần Văn Luyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 (Phiên tòa diễn ra tại các điểm cầu gồm: Điểm cầu Trung tâm là Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có Hội đồng xét xử, Đại diện Viện kiểm sát; Thư ký phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C; Điểm cầu thành phần là Trại giam công an tỉnh Nghệ An gồm có bị cáo Võ Văn C và người tham gia tố tụng khác: Ông Lê Quang Tấn, ông Phạm Hồng Thái là chiến sỹ Cảnh sát Trại giam Công an tỉnh Nghệ An) đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Văn C; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/7/1974, nơi sinh: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm 05, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Võ Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ: Đặng Thị L, sinh năm: 1982; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17/3/1979; Nơi sinh: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 07, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thú y; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông

Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1951; Vợ: Phan Thị H; sinh năm: 1979; Con: Có 04, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Xóm 07, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 02/12/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho bị cáo Võ Văn C để hỏi mua ma túy. Khi bị cáo C mở máy thì nghe bị cáo T hỏi “*Có chi không*” – Ý bị cáo T hỏi có ma túy hồng phiến không, thì bị cáo C trả lời “*Hết rồi, còn có mấy viên thôi*”. Nghe bị cáo C nói vậy thì bị cáo T nói “*Để cho năm trăm*” – Ý bị cáo T nói bị cáo C bán cho bị cáo T năm trăm nghìn đồng tiền ma túy hồng phiến. Khi Nghe bị cáo T hỏi mua ma túy thì bị cáo C nhất trí nên nói “*Tý nữa lên bờ tường rào, cạnh nhà rơm tau mà lấy*” – Ý của bị cáo C là đồng ý bán ma túy hồng phiến cho bị cáo T và bị cáo Thành đến bờ tường rào nhà bị cáo C để lấy ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày 02/12/2022, bị cáo T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu đỏ xám đen, mang biển số 37B1 – 481.33 một mình đi từ nhà của mình lên nhà bị cáo C để lấy ma túy. Khi đến nhà bị cáo C, bị cáo T không thấy bị cáo C ở nhà nhưng nhớ lời của bị cáo C đã dặn trước đó nên bị cáo T đi đến bờ rào và lấy gói ma túy được gói bằng bao ni lông màu đen, để ở bờ tường rào nhà bị cáo C. Sau khi lấy được gói ma túy bị cáo T đi ra khu vực cánh đồng và lấy ra 03 viên ma túy để sử dụng. Sau khi sử dụng xong bị cáo T gói lại và dùng vỏ hộp thuốc thú y Calci B12 để bọc bên ngoài và bỏ vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc xong thì điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 02/12/2022, khi bị cáo T đi về đến khu vực xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thì Nguyễn Văn T gặp tổ tuần tra Công An huyện Đô Lương đang đi tuần tra. Do hoảng sợ nên bị cáo T đã vứt vỏ hộp thuốc thú y có chứa ma túy hồng phiến xuống mặt đất, gần hàng rào nhà ông Võ Văn M, ở xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, thì bị tổ tuần tra Công an huyện Đô Lương phát hiện nên bị cáo T điều khiển xe mô tô bỏ chạy, bị cáo T được một đoạn khoảng 300 mét thì bị tổ tuần tra Công An huyện Đô Lương bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tịch thu tang vật đưa bị cáo T về trụ sở để làm việc. Quá trình bắt giữ bị cáo T khai nhận số ma túy bị thu giữ có nguồn gốc bị cáo T mua của bị cáo Võ Văn C ở xóm 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, mục đích để sử dụng. Các vật chứng thu giữ của bị cáo T gồm: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2.4 màu xanh có lắp sim số 0389.089.914 có số imei 1:

356573380470936; có số imei 2: 356573380470944, bị vỡ màn hình, thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 (Một) hộp thuốc thú y kích thước 5x5x10cm, có nhiều màu sắc, trên bề mặt có dòng chữ “Analgin”, bên trong không chứa gì cả; 01(Một) vỏ hộp thuốc thú y kích thước 5x5x10cm có nhiều màu sắc, trên mặt có dòng chữ “CALCIB12 Dung dịch tiêm, thể tích thực 100ml”, bên trong không chứa gì cả; 01(Một) vỏ thuốc thú y kích thước 5x5x10cm, có nhiều màu sắc, trên bề mặt có dòng chữ “five CAFEIN”, bên trong không chứa gì cả; 01(Một) vỏ hộp thuốc thú ý kích thước 5x5x10cm, có nhiều màu sắc, trên bề mặt có dòng chữ “NAVET-TETRASONE”, bên trong không chứa đựng gì cả thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ xám đen, mang BKS 37B1-481.33.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T. Ngày 03/12/2022, Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Võ Văn C, tại xóm 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Quá trình khám xét đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy M12, màu xanh, lắp sim số 0366655449, có số Imei 1: 353930950847211, Imei 2: 357022850847214 đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ thu giữ tại giường ngủ; 01 (Một) Thu giữ tại bao tải đựng rác để cạnh tường cổng đối diện cửa chính trong khuôn viên nhà Võ Văn C 01 túi ni lông màu đen, không rõ hình dạng kích thước bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng, kích thước (20x16) cm, có chữ viết màu đen và màu đỏ; 01 túi ni lông màu xanh, kích thước (7x9)cm, bên trong đựng 188 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt có chữ “WY” và 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên bề mặt có chữ “A” và “Y1”.

Quá trình điều tra bị cáo Võ Văn C khai nhận: Khoảng 11 giờ, ngày 01/12/2022, bị cáo Võ Văn C đi bộ từ nhà mình đến chợ Ú thuộc xóm 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để xem và mua trâu bò. Trong quá trình xem và mua trâu tại chợ, bị cáo C đã gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu đang bán trâu, nói giọng dân tộc thiểu số và do có nhu cầu mua ma túy về bán để kiếm lời nên bị cáo C đi đến hỏi người đàn ông này “*Có biết ai bán thuốc hồng không*” - Ý của bị cáo Chính là hỏi người đàn ông này có biết ai bán ma túy hồng phiến không. Nghe bị cáo C hỏi vậy thì người đàn ông hiểu ý và nói “*Mua mấy, đưa tiền đây*” thì bị cáo C nói “*Lấy cho bốn triệu*”- Ý bị cáo C là mua bốn triệu đồng tiền ma túy hồng phiến. Nói xong bị cáo C lấy số tiền 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng đưa cho người đàn ông này. Người đàn ông cầm tiền của bị cáo C và đưa lại cho bị cáo C 01 (Một) gói nhỏ bằng ni lông màu xanh, bên trong có đựng ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy bị cáo C bỏ ma túy vào túi quần đang mặc và đi về nhà. Khi về nhà bị cáo C cất gói ma túy cạnh bao tải đựng vôi kê chuồng bò của nhà bị cáo C để khi có ai hỏi mua thì sẽ bán. Khoảng hơn 09 giờ, cùng ngày 02/12/2022, bị cáo C nhận được điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn T hỏi mua 500.000 (Năm trăm) nghìn đồng tiền ma túy hồng

phiên. Bị cáo C nhất trí bán ma túy cho bị cáo T nên đã lấy ra 08 viên ma túy gói vào mảnh giấy và để trên bờ tường rào của gia đình mình để bị cáo T đến lấy, số ma túy còn lại bị cáo C tiếp tục cất lại chỗ cũ. Sau khi để ma túy lên bờ tường rào xong thì bị cáo C đi mua trâu bò ở xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình mang ma túy về nhà cất dấu bị cáo C đã sử dụng hết 02 viên ma túy hồng phiên, ngày 02/12/2022, sau khi lấy 01 viên ma túy để sử dụng bị cáo Võ Văn C lấy giấy và ni lông bọc lại và bỏ vào bao tải đựng rác cạnh tường rào ngăn cách cổng và vườn, đối diện cửa chính nhà ở của bị cáo C. Vào sáng ngày 03/12/2022, khi bị cáo C đang ở nhà thì bị lực lượng Công An huyện Đô Lương tiến hành khám xét và thu giữ số ma túy nói trên. Đây là số ma túy do Võ Văn C mua về nhằm mục đích bán kiếm lời.

Ngày 03/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đã xác định 188 viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo Võ Văn C có khối lượng 18,522 gam (*Mười tám phẩy năm trăm hai hai gam*) ký hiệu (A1); 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh thu giữ của bị cáo Võ Văn C có khối lượng 0,150 gam (*Không phẩy một trăm năm mươi gam*) (Ký hiệu A2). Hội đồng đã lấy một số viên nén màu hồng có khối lượng 0,487 gam (*Không phẩy bốn trăm tám bảy gam*) và 02 viên nén màu xanh gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1368/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 07/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An, kết luận: Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu (A1) và mẫu viên nén hình trụ tròn màu xanh ký hiệu (A2) thu giữ của bị cáo Võ Văn C gửi tới giám định đều là ma túy Methamphetamine. Số viên nén hình trụ tròn màu hồng thu giữ của bị cáo Võ Văn C có tổng khối lượng là 18,522 gam (*Mười tám phẩy năm trăm hai hai gam*). Số viên nén hình trụ tròn màu xanh thu giữ của bị cáo Võ Văn C có tổng khối lượng là 0,150 gam (*Không phẩy một trăm năm mươi gam*). Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 02/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đã xác định 05 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng 0,497 gam (*Không phẩy bốn trăm chín bảy gam*) Hội đồng đã lấy (01) viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,096 gam gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1369/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 07/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An, kết luận: Mẫu viên nén hình trụ tròn màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,497 gam (*Không phẩy bốn trăm chín bảy gam*) mẫu cần giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-ĐL ngày 10/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Bị cáo Võ Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 251 BLHS; bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T, xử phạt bị cáo T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù; áp dụng khoản 1 điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với Bị cáo Võ Văn C, xử phạt bị cáo C từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói ma túy Methamphetamine của Võ Văn C có khối lượng còn lại 18,035 gam; 01 (Một) gói ma túy Methamphetamine của Nguyễn Văn T có khối lượng còn lại 0,401 gam; 01 hộp thuốc thú y kích thước 5x5x10cm, có nhiều màu sắc, trên bề mặt có dòng chữ “Analgin”, bên trong không chứa gì cả; 01 (Một) vỏ thuốc thú y kích thước 5x5x10cm, có nhiều màu sắc, trên bề mặt có dòng chữ “five CAFEIN”, bên trong không chứa gì cả; 01 (Một) vỏ hộp thuốc thú y kích thước 5x5x10cm, có nhiều màu sắc, trên bề mặt có dòng chữ “NAVET-TETRASONE”, bên trong không chứa đựng gì cả thu giữ của Nguyễn Văn T, 01 túi niêm phong, ký hiệu PS3 068668 của phòng PC09 - Công an tỉnh Nghệ An bên trong chứa: 01 (một) vỏ hộp thuốc thú y, có nhiều màu sắc, có hình gia súc, kích thước (10x5x5) cm, mặt ngoài có chữ CALCI B12 - dung dịch tiêm - thể tích thực 100ml và 01 (một) mảnh ni lông màu đen, kích thước (5x3,2)cm thu giữ của Nguyễn Văn T. Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2.4 màu xanh có lắp sim số 0389.089.914 có số imei 1: 356573380470936; có số imei 2: 356573380470944, bị vỡ màn hình, thu giữ của Nguyễn Văn T, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại máy Galaxy M12 màu xanh, lắp sim số: 0366.655.449 có số imei1: 353930950847211, imei 2: 357022850847214, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, thu giữ của Võ Văn C; Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C trình bày: Bị cáo T là con trai của bà C, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ xám đen, mang BKS 37B1-481.33 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T là xe của bà C. Việc bị cáo bị cáo T sử dụng xe mô tô của bà để đi mua ma túy bà C không biết. Quá trình điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã trả lại chiếc xe mô tô này cho bà C nên bà C không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 02/12/2022, tại khu vực xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 05 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,497 g (*Không thấy bốn trăm chín bảy gam*) nhằm mục đích sử dụng; Khoảng 11 giờ, ngày 01/12/2022, tại chợ Ú thuộc xóm 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo Võ Văn C đã sử dụng 4.000.000 đồng để mua ma túy hồng phiến của một người đàn ông không quen biết với mục đích bán để kiếm lời, đến khoảng hơn 09 giờ, cùng ngày 02/12/2022, bị cáo C đã bán cho bị cáo Nguyễn Văn T 08 viên ma túy với giá 500.000 (Năm trăm) nghìn đồng, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo C mua bán là 19,019g ma túy Methamphetamine. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của Bị cáo Võ Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo T thực hiện thuộc loại nghiêm trọng; Tội phạm mà bị cáo C thực hiện thuộc rất nghiêm trọng; Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo tàng trữ, tổ chức sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân và của người khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội mà các bị cáo phạm phải ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[2.5]. Về vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ đã mang đi giám định nay còn lại 18,035 gam thu của Võ Văn C và 0,401 gam thu của Nguyễn Văn T cần tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2.4 màu xanh có lắp sim số 0389.089.914 có số imei 1: 356573380470936; có số imei 2: 356573380470944, bị vỡ màn hình, thu giữ của Nguyễn Văn T. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại máy Galaxy M12 màu xanh, lắp sim số: 0366.655.449 có số imei1: 353930950847211, imei 2: 357022850847214, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, thu giữ của Võ Văn C là phương tiện để các bị cáo liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước; 01 hộp thuốc thú y kích thước 5x5x10cm, có nhiều màu sắc, trên bề mặt có dòng chữ “Analgin”, bên trong không chứa gì cả; 01(Một) vỏ hộp thuốc thú y kích thước 5x5x10cm có nhiều màu sắc, trên mặt có dòng chữ “CALCIB12 Dung dịch tiêm, thể tích thực 100ml”, bên trong không chứa gì cả; 01(Một) vỏ thuốc thú y kích thước 5x5x10cm, có nhiều màu sắc, trên bề mặt có dòng chữ “five CAFEIN”, bên trong không chứa gì cả; 01(Một) vỏ hộp thuốc thú ý kích thước 5x5x10cm, có nhiều màu sắc, trên bề mặt có dòng chữ “NAVET-TETRASONE”, bên trong không chứa đựng gì; 01 túi niêm phong, ký hiệu PS3 068668 của phòng PC09 - Công an tỉnh Nghệ An bên trong chứa: 01 (một) vỏ hộp thuốc thú ý, có nhiều màu sắc, có hình gia súc, kích thước (10x5x5) cm, mặt ngoài có chữ CALCI B12 - dung dịch tiêm - thể tích thực 100ml và 01 (một) mảnh ni lông màu đen, kích thước (5x3,2)cm. Đối với chiếc

xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ xám đen, mang BKS 37B1-481.33 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác minh được là xe của mẹ bị cáo T bà Nguyễn Thị C. Việc bị cáo T sử dụng xe mô tô của bà Chiến để đi mua ma túy bà C không biết nên Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã trả lại chiếc xe mô tô này cho bà C là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với người đàn ông bị cáo C khai là người bán ma túy cho bị cáo.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã điều tra, xác minh nhưng tại khu vực chợ không có người đàn ông nào có đặc điểm như bị cáo C mô tả nên không có căn cứ để xử lý, khi nào điều tra, xác minh được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị Chiến là người cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ xám đen, mang BKS 37B1-481.33 nhưng việc bị cáo T sử dụng xe mô tô của bà Chiến để đi mua ma túy bà C không biết nên Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà C là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;
- Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt: Bị cáo Võ Văn C 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/12/2022).
- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;
- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 02/12/2022).
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T và Bị cáo Võ Văn C.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư màu nâu của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có kích thước 17cmx23cm, bên trong đựng vở phong bì niêm phong ban đầu và số ma túy còn lại còn lại 18,035 gam thu của Võ Văn C; 01 (một) phong bì thư màu nâu của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có kích thước 17cmx23cm, bên trong đựng vở phong bì niêm phong ban

đầu và số ma túy còn lại còn lại 0,401 gam thu của Nguyễn Văn T; 01 hộp thuốc thú y kích thước 5x5x10cm, có nhiều màu sắc, trên bề mặt có dòng chữ “Analgin”, bên trong không chứa gì cả; 01(Một) vỏ hộp thuốc thú y kích thước 5x5x10cm có nhiều màu sắc, trên mặt có dòng chữ “CALCIB12 Dung dịch tiêm, thể tích thực 100ml”, bên trong không chứa gì cả; 01(Một) vỏ thuốc thú y kích thước 5x5x10cm, có nhiều màu sắc, trên bề mặt có dòng chữ “five CAFEIN”, bên trong không chứa gì cả; 01(Một) vỏ hộp thuốc thú ý kích thước 5x5x10cm, có nhiều màu sắc, trên bề mặt có dòng chữ “NAVET-TETRASONE”, bên trong không chứa đựng gì; 01 túi niêm phong, ký hiệu PS3 068668 của phòng PC09 - Công an tỉnh Nghệ An bên trong chứa: 01 (một) vỏ hộp thuốc thú ý, có nhiều màu sắc, có hình gia súc, kích thước (10x5x5) cm, mặt ngoài có chữ CALCI B12 - dung dịch tiêm - thể tích thực 100ml và 01 (một) mảnh ni lông màu đen, kích thước (5x3,2)cm. Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2.4 màu xanh có lắp sim số 0389.089.914 có số imei 1: 356573380470936; có số imei 2: 356573380470944, bị vỡ màn hình, thu giữ của Nguyễn Văn T. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại máy Galaxy M12 màu xanh, lắp sim số: 0366.655.449 có số imei1: 353930950847211, imei 2: 357022850847214, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, thu giữ của Võ Văn C. (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 10/02/2023, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Võ Văn C chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKS, THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đại Sơn nơi các bị cáo cư trú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi

